

## BẢN TIN

### Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (*Tính đến 15h00' ngày 05/3/2022*)

## I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19

### 1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 05/3/2022, ghi nhận 3.987.287 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 2.589.436 điều trị khỏi, 1.357.260 đang điều trị, 40.647 tử vong (tăng 97 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 3.979.921 trường hợp (**tăng 173.612**).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>.

### 2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc (*tính từ ngày 29/4/2021 đến nay*)

- Tổng số ca ghi nhận trong ngày: **2.805 ca**, lũy tích 190.780 ca, trong đó:

+ Ghi nhận tại tỉnh: 190.758 ca, tăng 2.805 (2.081 cộng đồng; 724 cách ly tại nhà).

+ Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: 22 trường hợp.

- Tổng số ca ghi nhận tại tỉnh tính từ ngày 16/11/2021 đến nay: 190.462 ca.

### 3. Tình hình điều trị

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị: 107.557 bệnh nhân, trong đó:

+ Tại các cơ sở cách ly y tế: 3.765 người.

+ Tại nhà: 103.792 người.

- Số điều trị khỏi: 90.593 (tăng 11.940).

- Số tử vong: 20 người (tăng 02, tử vong tại Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương).

- Tình hình bệnh nhân đang điều trị tại các cơ sở y tế:

+ Phân bố theo nhóm tuổi: < 6 tuổi (chiếm 8%); 6-15 tuổi (chiếm 16%); 16-45 tuổi (chiếm 46%); 46-60 tuổi (chiếm 23%); 61-70 tuổi (chiếm 6%); > 70 tuổi (chiếm 2%).

+ Phân bố theo mức độ bệnh: Nhẹ (99,18%); Trung bình (0,78%); Nặng (0,04%).

+ Tình trạng tiêm vắc xin: chưa tiêm (17%); tiêm 1 mũi (3%); tiêm 2 mũi (30%); từ 3 mũi trở lên (50%).

**4. Tổng số các trường hợp đã được giám sát y tế:** lũy tích **483.526** người.

- Số F1 đang cách ly: 32.198 người, lũy tích: 155.234 người (tăng 5.254).

- Tình hình các ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 đính kèm*).

**5. Tình hình xét nghiệm SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay)**

- Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: **11.998** mẫu (321 Realtime - PCR; 11.677 Test nhanh).

- Tổng số mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 toàn tỉnh: **2.425.566** mẫu (190.780 dương tính; 9.237 nghi ngờ; 2.225.393 âm tính; 156 chờ kết quả).

**6. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19**

Tổng số vắc xin đã được nhận: 2.330.390 liều (tăng 29.960 liều).

**6.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên**

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 789.896 người (tính đến tháng 12/2021).

- Tổng số người đã được tiêm: 784.428 người (đạt 99,3%).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 2.151.593 mũi (Mũi 1: 784.428, đạt 99,3%; Mũi 2: 773.714, đạt 98,0%; Mũi 3 + Mũi bổ sung: 593.451, đạt 75,1%).

- Số tiêm trong ngày: 1.240 người.

**6.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi**

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 115.958 người (kết quả tổng hợp, rà soát từ các huyện, thành phố tính đến tháng 02/2022).

- Tổng số người đã được tiêm: 114.237 người (đạt 98.5%).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 226.535 người (Mũi 1: 114.237 người, đạt 98.5%; Mũi 2: 112.298 người, đạt 96,8%).

- Tổng số người được tiêm trong ngày: 0 trường hợp.

**7. Các Tổ COVID cộng đồng**

- Tổng số tổ COVID cộng đồng: **1.370** tổ.

- Tổng số thành viên tham gia: **11.186** thành viên tham gia.

**8. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự**

**8.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn**

Trong ngày, có 91 người nước ngoài (Hàn Quốc 72, Trung Quốc 12, Đài Loan 04, quốc tịch khác 03) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với các mục đích: Làm việc 14, cách ly 68, du lịch 09. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.785 người nước ngoài cư trú, hoạt động, cách ly tại 290 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; chưa phát hiện người nước ngoài vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

## 8.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch

Lực lượng Công an kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 06 cơ sở kinh doanh, lưu trú, chưa phát hiện cơ sở vi phạm. Tham mưu ra quyết định xử phạt 01 trường hợp số tiền 2.000.000 đồng về hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng (Yên Lạc).

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 4.679 trường hợp số tiền 9.514.750.000 đồng.

## II. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt trong thời gian sau nghỉ tết số ca mắc COVID-19 tăng cao. Để thực hiện nguyên tắc “tính mạng của dân là quan trọng nhất, không được phép để một người dân nào không được quan tâm”, tại Văn bản số 1288/CV-BCĐ ngày 03/3/2022, Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương “**Chuyển từ điều trị F0 tập trung sang điều trị F0 ít triệu chứng tại nhà; tập trung mọi nguồn lực cho tuyến cơ sở để kiểm soát dịch bệnh và hỗ trợ điều trị F0 tại nhà, đảm bảo mọi bệnh nhân mắc Covid-19 đều được quản lý và hỗ trợ điều trị; không để bệnh nhân từ nhẹ thành nặng, từ nặng dẫn đến tử vong do chủ quan, không kịp thời**”; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 589-TB/TU ngày 03/3/2022.

### 2. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

2.1. Chỉ đạo UBND cấp xã có quyết định phân công nhiệm vụ, địa bàn (thôn, tổ dân phố, khu dân cư) cho từng cán bộ y tế, lực lượng tại chỗ và lực lượng tăng cường; yêu cầu nắm chắc công việc phải làm, nắm chắc địa bàn phụ trách.

2.2. Có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân được phân công.

2.3. Yêu cầu mọi F0 điều trị tại nhà phải được xác nhận, thăm khám kịp thời; các bệnh nhân trở nặng, người có bệnh nền phải được phát hiện sớm và chuyển tuyến kịp thời. Các quyết định, hồ sơ cần thiết theo yêu cầu được chuyển tới tận nhà bệnh nhân F0 đang điều trị.

2.4. Rà soát, bổ sung để đảm bảo tất cả các F0 điều trị tại nhà có đầy đủ thủ tục pháp lý (quyết định cách ly, điều trị và quyết định kết thúc cách ly, điều trị...).

2.5. Đảm bảo công tác quản lý, hỗ trợ sinh hoạt cho cán bộ được tăng cường xuống cơ sở.

2.6. Bố trí hợp lý lực lượng trực, làm hồ sơ thủ tục tại Trạm y tế/Trạm y tế lưu động (cả sẵn có và lực lượng tăng cường) để tăng cường lực lượng xuống thôn, tổ dân phố và hộ gia đình có bệnh nhân F0.

2.7. Chủ động phương án huy động tối đa các lực lượng hiện có, nhất là cán bộ y tế; đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hỗ trợ trực tiếp tại các địa bàn dân cư, hỗ trợ F0 tại nhà. Để người dân không phải chờ đợi lâu để làm xong các thủ tục, đồng thời đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn; để lực lượng y tế có thể đến trực tiếp thăm khám cho những đối tượng có nguy cơ, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại nhà.

Dự kiến mỗi xã, phường, thị trấn tăng cường từ 05 - 15 người tùy theo mức độ: Dưới 200 ca F0/ngày bổ sung thêm 05 người; Từ 200-400 ca F0/ngày bổ sung thêm 10 người; Từ trên 400 F0 ca/ngày bổ sung thêm 15 người.

Trường hợp các địa phương huy động lực lượng của các đơn vị quân đội, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn phải báo cáo, xin chủ trương của tỉnh; trường hợp không có đủ nhân lực, kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Chỉ đạo phòng chống dịch của tỉnh.

2.8. Khi người dân tự làm xét nghiệm hoặc có kết quả xét nghiệm COVID-19 của các đơn vị y tế tư nhân là dương tính với COVID-19, điện thoại thông báo với UBND/Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Trạm Y tế cấp xã được thực hiện ngay việc cách ly, điều trị tại nhà, không phải di chuyển đến Trạm Y tế cấp xã để khai báo và làm xét nghiệm, hoàn thiện các thủ tục trước và sau khi hoàn thành cách ly, điều trị.

Nhân viên y tế xuống trực tiếp để xác nhận kết quả xét nghiệm, hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan cách ly, điều trị, thực hiện xét nghiệm xác định kết thúc cách ly, điều trị; đồng thời lực lượng tăng cường sẽ hỗ trợ bệnh nhân các nhiệm vụ liên quan đến các kỹ thuật y tế đơn giản, các thủ tục hành chính do nhân viên y tế đang phụ trách.

2.9. Chỉ đạo công tác thực hành tiêm chủng vắc xin và trực tiếp kiểm tra các nội dung: công tác đảm bảo cho tiêm chủng và việc rà soát đối tượng chưa tiêm của chính quyền địa phương (Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm nếu để sót các trường hợp chưa tiêm); phương án tiêm và đảm bảo an toàn sau tiêm của cơ quan y tế.

2.10. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể tỉnh trong việc chỉ đạo và huy động đoàn viên, hội viên gia công tác phòng, chống dịch; trong đó xác định rõ lực lượng tham gia; nhiệm vụ sẽ đảm nhiệm và chỉ đạo thống nhất trong toàn tỉnh.

2.11. Yêu cầu Thường trực BCD cấp huyện thực hiện giao ban hàng ngày với BCD tỉnh để báo cáo kịp thời diễn biến tình hình dịch bệnh tại địa phương, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

### **3. Sở Y tế**

3.1. Tiếp tục nắm sát tình hình, khẩn trương tham mưu, đề xuất các biện pháp mạnh mẽ để khống chế dịch hiệu quả. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn đối với toàn bộ công tác phòng, chống dịch và quy trình chuyên môn chăm sóc bệnh nhân F0 tại nhà.

3.2. Trên cơ sở bộ hồ sơ đã có, tiếp tục bổ sung các nội dung, thủ tục cần thiết trong việc quản lý, điều trị F0 tại nhà cung cấp cho UBND các huyện, thành phố để triển khai tới từng trạm y tế và trạm y tế triển khai tiếp tới từng nhà có bệnh nhân F0.

Công khai, thống nhất các loại văn bản, hồ sơ, giấy tờ theo hướng tinh gọn để giảm thời gian và nhân lực; mẫu hóa bằng các văn bản để dễ thực hiện cho cán bộ y tế và người dân. Đảm bảo mỗi cán bộ y tế quản lý điều trị F0 tại nhà có đủ 01 bộ hồ sơ theo quy định (hồ sơ đối với bệnh nhân; tờ rơi tuyên truyền, hướng dẫn,...)

3.3. Chỉ đạo toàn diện đối với Trạm y tế và Trạm y tế lưu động ở các xã, phường, thị trấn. Sắp xếp, bố trí đủ cán bộ y tế trực tiếp xuống quản lý, hỗ trợ điều trị bệnh nhân F0 tại nhà.

3.4. Thường xuyên kiểm tra và chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với các Trạm y tế lưu động và các Tổ hỗ trợ điều trị F0 tại nhà; tuyệt đối không để người có triệu chứng, người đã xác định nhiễm Covid-19 đi đến các cơ sở y tế để thực hiện khai báo và xác nhận F0.

3.5. Xây dựng đề cương nội dung chi tiết cho các đoàn kiểm tra của tỉnh xuống cơ sở kiểm tra thực hiện chủ trương điều trị F0 tại nhà.

**4. Công an tỉnh:** Nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, nhất các ở các địa phương tiềm ẩn mất an toàn về an ninh trật tự. Có phương án đảm bảo an ninh trật tự và đấu tranh với các loại tội phạm lợi dụng tình hình dịch bệnh để hoạt động, trục lợi.

#### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

5.1. Tiếp tục chỉ đạo MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên huy động các lực lượng của tổ chức mình tham gia đảm nhận các nhiệm vụ trong công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Thông báo số 589-TB/TU.

5.2. Chỉ đạo MTTQ cấp huyện, cấp xã; các Tổ Covid cộng đồng các địa phương triển khai thực hiện Quy chế mẫu sửa đổi theo hướng dẫn số 1276/CV-BCĐ ngày 03/3/2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

**6. Đề nghị các đồng chí thành viên BCĐ phụ trách lĩnh vực, địa phương** (theo phân công) bố trí, sắp xếp, tăng cường trực tiếp đi cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng, chống dịch thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

*Nơi nhận:*

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTTGĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử;
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố; (Đề tuyên truyền);
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Hữu Vinh**

**Phụ lục 1:**  
**TÌNH HÌNH SỐ CA MẮC MỚI TRONG NGÀY THEO ĐỊA PHƯƠNG**  
*(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 05/3/2022 của Sở TT&TT)*

STT	Huyện/thành phố	Tổng số ca mắc từ 27/4/2021 đến nay	Số mắc từ ngày 27/04/2021 đến 15/11/2021	Số tăng từ 16/11/2021 đến nay	Số mắc ca ghi nhận trong ngày			
					Tổng	Cộng đồng	Khu cách ly	Khu vực phong tỏa, cách ly TN
1	Bình Xuyên	34,671	9	34,662	550	450	-	100
2	Lập Thạch	17,378	17	17,361	114	81	-	33
3	Sông Lô	8,011	15	7,996	290	180	-	110
4	Tam Dương	20,322	27	20,295	151	139	-	12
5	Tam Đảo	17,782	-	17,782	236	211	-	25
6	Vĩnh Tường	24,921	26	24,895	388	209	-	179
7	Yên Lạc	23,654	175	23,479	344	276	-	68
8	Phúc Yên	20,194	64	20,130	314	207	-	107
9	Vĩnh Yên	23,825	17	23,808	418	328	-	90
10	Nhập cảnh cách ly tại tỉnh	22	4	18	-	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>190,780</b>	<b>354</b>	<b>190,426</b>	<b>2,805</b>	<b>2,081</b>	<b>-</b>	<b>724</b>

**Phụ lục 2: TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19**  
(Kèm theo Bản tin ngày 05/3/2022 của Sở TT&TT)

STT	Địa điểm	Số giường dự kiến	Số người cách ly	Số giường hiện còn
<b>TUYÊN TỈNH</b>				
1	Trường Quân sự tỉnh (cũ)	490	-	490
2	Bệnh viện Dã chiến tỉnh số 1 - Cơ sở 1 (VHNT)	200	152	48
3	Bệnh viện Dã chiến tỉnh số 1 - Cơ sở 2 (PHCN)	150	103	47
4	Bệnh viện Dã chiến tỉnh (Số 2)	300	232	68
5	Cơ sở cách ly, điều trị BV 74 TW	90	90	-
<b>TUYÊN HUYỆN</b>				
<b>Thành phố Vinh Yên</b>				
6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	45	40	5
7	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	54	0	54
8	Bệnh viện Tâm thần	10	-	10
9	Cơ sở điều trị COVID-19 - Cơ sở 1 (Chuyên VP cũ)	450	180	270
10	Cơ sở điều trị COVID-19 - Cơ sở 2 (834 - Định Trung)	300	187	113
<b>Huyện Bình Xuyên</b>				
11	Cơ sở điều trị BN COVID-19 (Quang Hà)	100	45	55
12	Cơ sở CLTT Cung Văn hóa thiếu Nhi	400	0	400
13	Cơ sở điều trị COVID-19 Nguyễn Duy Thi	720	306	414
14	Cơ sở điều trị Trung đoàn 834 (Gia Khánh)	300	46	254
<b>Huyện Lập Thạch</b>				
15	TTYT huyện Lập Thạch	50	-	50
16	Cơ sở điều trị COVID-19 Bắc Bình (CS1)	170	52	118
17	Cơ sở điều trị COVID-19 Liễn Sơn (CS2)	120	94	26
18	Cơ sở điều trị COVID-19 Thái Hòa (CS3)	250	209	41
<b>Thành phố Phúc Yên</b>				
19	Cơ sở điều trị COVID-19 TT GDQP&AN-ĐHSPHN 2	650	237	413
20	Khu cách ly y tế tập trung KTX S1,S2,S3 - ĐHSPHN2	115	12	103
21	Cơ sở cách ly, điều trị BVĐKKV Phúc Yên	170	167	3
22	Cơ sở điều trị COVID-19 thành phố Phúc Yên (CS3)	111	66	45
<b>Huyện Sông Lô</b>				
23	Nhà thi đấu TT VH-TT huyện Sông Lô	260	-	260
24	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Sông Lô (Cơ sở 3)	200	0	200
25	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Sông Lô (Cơ sở 1)	200	78	122
26	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Sông Lô (Cơ sở 2)	250	109	141
<b>Huyện Tam Đảo</b>				
27	TTYT Tam Đảo	50	-	50
28	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 4)	150	40	110
29	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 1)	120	54	66
30	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 2)	180	118	62
31	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam Đảo (Cơ sở 3)	230	102	128
<b>Huyện Tam Dương</b>				
32	Trung tâm Y tế huyện Tam Dương	26	-	26
33	Cơ sở điều trị COVID-19 Trung tâm VH-TT-TT (Cơ sở 2)	700	25	675
34	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam dương (Cơ sở 3)	300	109	191
35	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Tam dương (Cơ sở 1)	120	92	28
<b>Huyện Vĩnh Tường</b>				
36	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Vĩnh Tường (Cơ sở 4)	250	159	91
37	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Tường	35	35	-
38	Cơ sở điều trị COVID-19 TTGD TX (CS3)	210	132	78
39	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Vĩnh Tường (CS1)	100	71	29
40	Cơ sở điều trị COVID-19 PKĐKKV Chấn Hưng (CS2)	120	75	45
41	Cơ sở điều trị COVID-19 THPT Hồ Xuân Hương (CS5)	200	172	28
<b>Huyện Yên Lạc</b>				
42	TTYT Yên Lạc	20	-	20
43	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 1)	60	-	60
44	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 2)	170	100	70
45	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 3)	255	123	132
46	Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (Cơ sở 4)	220	151	69
<b>Tổng</b>		<b>9,671</b>	<b>3,963</b>	<b>5,708</b>

